

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

Căn cứ Điều 397 và Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 208/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2023 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Anh Võ Thanh L.

2. Chị Trần Thị Hải Y.

Cùng địa chỉ: Số n, đường T, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị Hải Y và anh Võ Thanh L kết hôn ngày 07/12/2018 tại UBND xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Việc kết hôn là tự nguyện. Quá trình chung sống, thời gian đầu anh, chị hạnh phúc nhưng từ đầu năm 2022 anh, chị đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không quan tâm đến nhau, không còn tình cảm với nhau, niềm tin về nhau không còn, vợ, chồng không còn tình cảm. Vì vậy, vợ, chồng anh, chị đã thỏa thuận cùng làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được thuận tình ly hôn, yêu cầu Tòa án công nhận. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng anh L và chị Y đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận

[2] *Về con chung*: Anh L và chị Y sinh được 02 con chung là Võ Thanh L1, sinh ngày 17/7/2017, Võ Hoàng S, sinh ngày 31/10/2018. Anh, chị thỏa thuận giao con chung là Võ Thanh L1, sinh ngày 17/7/2017 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn; Giao con chung là Võ Hoàng S, sinh ngày 31/10/2018 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Việc thỏa thuận nuôi con của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), các đương sự thỏa thuận anh Võ Thanh L nhận chịu. Việc thỏa thuận là tự nguyện, cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày 28/12/2023 về việc lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hải Y và anh Võ Thanh L thỏa thuận thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Giao con chung là Võ Thanh L1, sinh ngày 17/7/2017 cho anh Võ Thanh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; Giao con chung là Võ Hoàng S, sinh ngày 31/10/2018 cho chị Trần Thị Hải Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

3. Về tài sản, nợ nần: Không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), các đương sự thỏa thuận anh Võ Thanh L nhận chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0000633 ngày 22/12/2023 của Chi cục Thi hành án thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Anh Võ Thanh L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP. Kon Tum;
- Chi cục THADS TP. Kon Tum;
- UBND xã Đ, T.phố K, KT;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Thị Hồng Dung